

Tương về hưu

Nguyễn Huy Thiệp

Khi viết những dòng này, tôi đã thức tỉnh trong vài người quen những cảm xúc mà thời gian đã xóa nhòa, và tôi đã xâm phạm đến cõi yên tĩnh nắm mồ của chính cha tôi. Tôi buộc lòng làm vậy, và xin người đọc nể nang những tình cảm đã thúc đẩy tôi viết mà lượng thứ cho ngòi bút kém cỏi của tôi. Tình cảm này, tôi xin nói trước, là sự bênh vực của tôi đối với cha mình.

Cha tôi tên là Thuấn, con trưởng họ Nguyễn. Trong làng, họ Nguyễn là họ lớn, số lượng trai đinh có lẽ chỉ thua họ Vũ. Ông nội tôi trước kia học Nho, sau về dạy học. Ông nội tôi có hai vợ. Bà cả sinh được cha tôi ít ngày thì mất, vì vậy ông tôi phải tục huyền. Bà hai làm nghề nhuộm vải, tôi không tưởng mặt, chỉ nghe nói là một người đàn bà cay nghiệt vô cùng. Sống với dì ghẻ, cha tôi trong tuổi niên thiếu đã phải chịu đựng nhiều điều cay đắng. Năm mười hai tuổi, cha tôi trốn nhà ra đi. Ông vào bộ đội, ít khi về nhà.

Khoảng năm... cha tôi về làng lấy vợ. Chắc chắn cuộc hôn nhân này không do tình yêu. Mười ngày nghỉ phép bẽ bộn công việc. Tình yêu đòi hỏi điều kiện, trong đó thời gian cũng cần.

Khi lớn lên, tôi chẳng biết gì về cha mình cả. Tôi chắc mẹ tôi hiểu về cha tôi cũng ít. Cả đời cha tôi gắn với súng đạn, chiến tranh.

Tôi đi làm, lấy vợ, sinh con. Mẹ tôi già đi. Cha tôi vẫn đi biển biệt. Thỉnh thoảng cha tôi cũng ghé về nhà, nhưng những lần về đều ngắn. Cả những bức thư cha tôi gửi về cũng ngắn, dẫu rằng dưới những dòng chữ, tôi biết ở đấy ẩn chứa nhiều tình thương cùng với âu lo.

Tôi là con một, tôi đã chịu ơn cha tôi về đủ mọi mặt. Tôi được học hành, được du ngoại. Cả những cơ sở vật chất gia đình cũng do cha tôi lo liệu. Ngôi nhà tôi ở ven nội, xây dựng trước khi cha tôi về hưu tám năm. Đây là một biệt thự đẹp nhưng khá bất tiện, tôi đã xây cất dựa theo thiết kế của một chuyên gia kiến trúc trứ danh, bạn của cha tôi, ông này đại tá, chỉ thạo việc xây doanh trại.

Năm bảy mươi tuổi, cha tôi về hưu với hàm thiếu tướng.

Mặc dầu biết trước, tôi vẫn ngỡ ngàng khi cha tôi về. Mẹ tôi đã lặn (bà hơn cha tôi sáu tuổi), vì vậy thực ra ở nhà chỉ có mình tôi có những tình cảm đặc biệt với sự kiện này. Mấy đứa con tôi còn bé. Vợ tôi biết ít về ông, vì hai chúng tôi lấy nhau khi mà cha tôi đang bật tin tức. Bấy giờ đang có chiến tranh. Tuy thế, ở trong gia đình, cha tôi bao giờ cũng là hình ảnh của niềm vinh dự, tự hào. Cả ở trong họ, trong làng, tên tuổi cha tôi cũng được mọi người ngưỡng vọng.

Cha tôi về nhà, đồ đạc đơn sơ. Cha tôi khỏe. Ông bảo: "Việc lớn trong đời cha làm xong rồi!" Tôi bảo: "Vâng". Cha tôi cười. Tâm trạng xúc động lây sang cả nhà, mọi người chuyển choáng đến nửa tháng trời, sinh hoạt tùy tiện, có hôm mười hai giờ đêm mới ăn cơm chiều. Khách khứa đến chơi nườm nượp. Vợ tôi bảo: "Không để thể được". Tôi cho mỗ lợn, đi mời họ hàng làng nước đến để chia vui. Làng tôi tuy gần thành phố nhưng mà tập tục nông thôn còn giữ. Đúng một tháng sau, tôi mới có dịp ngồi với cha tôi bàn chuyện gia đình.

II

Trước khi kể tiếp, xin nói về gia đình tôi. Tôi ba mươi bảy tuổi, là kỹ sư, làm việc ở Viện Vật lý. Thủy, vợ tôi, là bác sĩ, làm việc ở bệnh viện sản. Chúng tôi có hai con gái, đứa

mười đon, dưa mười nai. Mẹ tôi ăn lợn, suốt ngày chỉ ngồi một chỗ.

Ngoài những người trên, gia đình tôi còn có ông Cơ và cô con gái gàn dở của ông. Ông Cơ sáu mươi tuổi, quê Thanh Hóa. Vợ tôi gặp cha con ông khi nhà của họ bị cháy, cơ nghiệp mất sạch. Thấy cha con ông tốt bụng, đáng thương, vợ tôi sắp xếp cho họ ở với chúng tôi. Cha con ông ở dưới nhà ngang, sinh hoạt riêng rẽ nhưng mọi chế độ thì do vợ tôi chu cấp. Không có hộ khẩu, họ không có những tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm như những người dân khác trong thành phố. Ông Cơ hiền lành, chịu khó. Thường ông đảm nhiệm việc chăm vườn tược, lợn gà và đàn chó giống. Nhà tôi nuôi chó béc-giê. Tôi cũng không ngờ việc kinh doanh chó lại thu lợi lớn. Khoản thu này trội nhất trong nhà. Cô Lại mặc dầu gàn dở nhưng lại xốc vác và nội trợ giỏi. Vợ tôi dạy cô cách thức nấu bống, nấu nầm, nấu gà hầm. Cô bảo: "Cháu chẳng ăn thế bao giờ". Cô không ăn thật. Cả hai vợ chồng và hai con tôi không phải lo toan công việc gia đình. Từ ăn uống, giặt giũ, tất cả giao cho hai người giúp việc. Vợ tôi cầm chịch các khoản chi tiêu. Tôi bận nhiều việc, hiện đang vui đầu vào công trình ứng dụng điện phân. Cũng cần nói thêm: quan hệ tình cảm của vợ chồng tôi êm thấm. Thủy có học thức, sống theo lối mới. Chúng tôi suy nghĩ độc lập, nhìn nhận vấn đề xã hội tương đối giản dị. Thủy am tường các việc lo liệu kinh tế cũng như dạy dỗ con cái. Còn tôi, hình như tôi khá cổ hủ, đầy bất trắc và thô vụng.

III

Tôi quay lại đoạn kể cha con tôi bàn việc gia đình. Cha tôi bảo: "Nghỉ rồi, cha làm gì?" Tôi bảo: "Viết hồi ký". Cha tôi bảo: "Không!". Vợ tôi bảo: "Cha nuôi vẹt xem". Trên phố dạo này nhiều người nuôi chim họa mi, chim vẹt. Cha tôi bảo: "Kiếm tiền à?" Vợ tôi không trả lời. Cha tôi bảo: "Để xem đã!" Cha tôi cho mỗi người trong nhà bốn mét vải lính. Ông Cơ và cả cô Lại cũng thế. Tôi cười: "Cha bình quân!" Cha tôi bảo: "Đấy là lẽ sống". Vợ tôi bảo: "Cả nhà đồng phục thì thành doanh trại". Mọi người cười ồ.

Cha tôi muốn ở một phòng dưới dãy nhà ngang giống như mẹ tôi. Vợ tôi không chịu. Cha tôi buồn. Việc để mẹ tôi ăn riêng, ở riêng làm ông bứt rứt. Vợ tôi bảo: "Tại mẹ lẩn". Cha tôi đâm chiêu. Tôi cũng không hiểu sao hai đứa con gái của tôi ít gần ông nội. Tôi cho chúng học ngoại ngữ, học nhạc. Chúng lúc nào cũng bận. Cha tôi bảo: "Các cháu có sách gì mang cho ông đọc". Cái Mi cười. Còn cái Vi bảo: "Ông thích đọc gì?" Cha tôi bảo: "Cái gì dễ đọc". Hai đứa bảo: "Thế thì không có". Tôi đặt báo hàng ngày cho ông. Cha tôi không thích văn học. Văn chương nghệ thuật bây giờ đọc rất khó vào.

Một hôm tôi đi làm về, cha tôi đứng ở dãy nhà vợ tôi nuôi chó và gà công nghiệp. Trông ông không vui. Tôi hỏi: "Có chuyện gì thế?" Ông bảo: "ông Cơ và cô Lại vất vả quá. Họ làm không hết việc, cha muốn giúp họ được không?" Tôi bảo: "Để con hỏi Thủy". Vợ tôi bảo: "Cha là tướng, về hưu cha vẫn là tướng. Cha là chỉ huy. Cha mà làm lính thì dễ loạn cờ". Cha tôi không nói năng gì. Cha tôi nghỉ hưu nhưng khách khứa nhiều. Điều đó làm tôi ngạc nhiên, thậm chí thích thú. Vợ tôi bảo: "Đừng mừng... họ chỉ nhờ vả. Cha ạ, cha đừng làm gì quá sức". Cha tôi cười: "Chẳng có gì đâu... cha chỉ viết thư. Thí dụ: 'Thân gửi N. tư lệnh quân khu... Tôi viết thư này cho cậu... Hơn năm mươi năm, đây là lần đầu tôi ăn tết mừng ba tháng ba dưới mái nhà mình. Hồi ở chiến trường, hai đứa chúng mình đã từng mơ ước v. v... Cậu nhớ cái xóm ven đường, cô Huệ đã làm bánh trôi bằng bột mì mốc. Bột mì bẻ bột trên lưng v.v... Nhân đây M. là người tôi quen, muốn được công tác dưới quyền của cậu v.v... ". Cha viết như thế được không?" Tôi bảo: "Được". Vợ tôi bảo: "Không được!" Cha tôi gãi cằm: "Người ta nhờ mình".

Cha tôi thường bỏ thư viết vào phong bì đựng công văn bằng giấy cứng, cỡ 20x30, trên có in chữ Bộ quốc phòng, rồi đưa cho người nhờ vả mang đi. Sau ba tháng, hết sạch loại phong bì ấy. Ông làm phong bì bằng giấy bìa học sinh cũng to bằng cỡ 20x30. Một năm sau, ông cho thư vào thứ phong bì bình thường vẫn bán ở quầy bưu điện, giá năm đồng một chục cái.

Tháng bảy năm ấy, tức là ba tháng sau ngày cha tôi về nghỉ, chú họ tôi, ông Bồng, cưới vợ cho con.

IV

Ông Bổng với cha tôi là anh em cùng cha khác mẹ. Thăng Tuân con trai ông làm nghề đánh xe bò. Hai cha con đều ghê gớm, to như hộ pháp, ăn nói văng mạng. Thăng Tuân lấy vợ lần này là lần thứ hai. Vợ trước bị đánh đau quá, bỏ đi. Ra tòa, nó khai là vợ theo trai, tòa phải chịu. Cô vợ lần này tên là Kim Chi, làm nghề nuôi dạy trẻ, con nhà có học hẳn hoi, xí xốn thế nào nghe nói có thai với nó. Kim Chi là cô gái đẹp, làm vợ thăng Tuân đúng là "hoa nhài cắm bãi cứt trâu". Thâm tâm chúng tôi không ưa cha con ông Bổng, khốn nỗi "một giọt máu đào hơn ao nước lã", giỗ tết vẫn phải đi lại, nhưng mà ngày thường cũng nhạt. Ông Bổng hay nói: "Quân trí thức khốn nạn! Rẻ dân lao động! Nể bố nó, không tôi cạch cửa!" Nói thế thôi, ông Bổng vẫn sang vay tiền. Vợ tôi khe khắt, bao giờ cũng bắt ông phải ký cược. Ông Bổng rất úc, ông nói: "Mình là chú nó, trót vay nợ nó mà nó cư xử hết như địa chủ". Nhiều món nợ ông cứ lờ đi không trả. Cưới vợ cho con, ông Bổng nói với cha tôi: "Anh phải đứng ra chủ hôn, bố cháu Kim Chi vụ phó, anh là tướng, thế là "môn đăng hộ đối". Sau này các cháu nhờ phúc của ông, như tôi là thằng phu xe, bấu gì." Cha tôi bằng lòng.

Đám cưới ngoại ô lố lằng và khá dung tục. Ba ô tô. Thuốc lá đầu lọc nhưng gần cuối tiệc hết sạch, phải thay bằng thuốc lá cuộn. Năm mươi mâm cỗ nhưng ế mười hai. Chàng rể mặc com lê đen, cravat đỏ. Tôi phải cho mượn cái cravat đẹp nhất trong tủ áo. Nói là mượn, chắc gì đòi được. Phù rể là sáu thanh niên ăn mặc hết nhau, đều quần bò, râu ria rất hời. Đầu tiệc là dàn nhạc sống chơi bài Ave Maria. Một anh cùng hợp tác xã xe bò thăng Tuân nhảy lên đờn ca một bài khùng khiếp:

ừ ê cái con gà quay

Ta đi lang thang khắp miền giang hồ

Tìm nơi nào có tiền

Tiền ơi, mau vào túi ta

ừ.. e... cái con gà rù...

Sau đó đến lượt cha tôi. Ông luống cuống, khổ sở. Bài văn chuẩn bị công phu hóa thừa. Kèn clarinet đệm rất bậy bạ sau dấu chấm câu. Pháo âm ỉ. Trẻ con bình luận nhảm nhí. Cha tôi nhảy cóc từng đoạn. Ông cầm tờ giấy mà run bắn người. Một sự ô hợp láo nháo thán nhiên rất đời, thô thiển, thậm chí còn ô trọc nữa làm ông kinh hãi, đau đớn. Ông vụ phó thông gia cũng đăm hoảng hốt, luống cuống, làm đổ cả rượu xuống váy cô dâu. Chẳng nghe thấy gì. Dàn nhạc sống át đi bằng những ca khúc vui vẻ quen thuộc của các ban nhạc Beatles và Abba. Sau đó, rắc rối đầu tiên đến với cha tôi là việc Kim Chi sinh cháu chỉ sau hôm cưới chục ngày. Gia đình ông Bổng bê bối. Ông say rượu, tổng cổ cô con dâu ra cửa. Thăng Tuân cầm dao chém bố, may trượt.

Vô phương, cha tôi phải đón cháu dâu về nhà. Gia đình tôi thêm hai khẩu. Vợ tôi không nói năng gì Cô Lài thêm một trách nhiệm. Được cái cô Lài vô tâm, tính lại yêu trẻ.

V

Một tối, tôi đang đọc Sputnhich, cha tôi lặng lẽ đi vào. Ông bảo: "Cha muốn nói chuyện với con". Tôi pha cà phê, cha tôi không uống. Ông hỏi: "Con có để ý công việc của Thủy không con? Cha cứ rờn rợn".

Vợ tôi làm việc ở bệnh viện sản, công việc là nạo phá thai. Hàng ngày các rau thai nhi bỏ đi, Thủy cho vào phích đá đem về. Ông Cơ nấu lên cho chó, cho lợn. Thực ra điều này tôi biết nhưng cũng bỏ qua, chẳng quan trọng gì. Cha tôi dặt tôi xuống bếp, chỉ vào nồi cám, trong đó có các mẫu thai nhi bé xíu. Tôi lặng đi. Cha tôi khóc. Ông cầm phích đá ném vào đàn chó béc giê: "Khốn nạn! Tao không cần sự giàu có này". Đàn chó sủa vang. Ông bỏ lên nhà. Vợ tôi đi vào nói với ông Cơ: "Sao không cho vào máy xát? Sao

để ông biết?!" ông Cơ bảo: "Cháu quên, cháu xin lỗi mẹ".

Tháng mười hai, vợ tôi gọi người bán sạch đàn chó béc giê. Vợ tôi bảo: "Anh thôi hút thuốc Galăng đi. Năm nay nhà mình hút thu hai mươi bảy nghìn, chi lạm mười tám nghìn, cộng là bốn mươi lăm nghìn". Kim Chi hết thời gian nghỉ, đi làm. Nó bảo: "Cám ơn anh chị, em đưa con về nhà đây". Tôi hỏi: "Về đâu?" Thăng Tuấn đã bị bắt giam vì tội côn đồ. Kim Chi đưa con về nhà của bố mẹ đẻ. Cha tôi đưa về tận nơi bằng xe tắcxi thuê riêng. Cha tôi ở chơi với ông vụ phó bố của Kim Chi một ngày. Ông này vừa đi công tác ở ấn Độ về, ông biếu cha tôi một mảnh lụa hoa và nửa lạng cao tổng hợp. Cha tôi cho cô Lài mảnh lụa hoa, cho ông Cơ nửa lạng cao.

Trước tết Nguyên đán, ông Cơ nói với hai vợ chồng tôi: "Cháu xin cậu mẹ một việc". Vợ tôi hỏi: "Việc gì?" ông Cơ nói vòng vèo, chẳng đâu vào đâu. Đại để ông muốn về thăm quê. ở với chúng tôi sáu năm, cũng có dành dụm, ông Cơ muốn về bốc mộ bà vợ. Để lâu ngày chắc ván đã sứt. "Nghĩa tử là nghĩa tận". ở thành phố, cũng muốn về thăm họ hàng làng xóm cho nó mát mặt. Bây giờ đã vậy, sau này "cáo chết ba năm quay đầu về núi". Vợ tôi cắt lời: "Thế bao giờ đi?" ông Cơ gãi đầu: "Đi mười ngày, về Hà Nội trước hăm ba tết". Vợ tôi tính: "Được. Anh Thuần này (Thuần là tên tôi), anh có nghỉ phép được không?" Tôi bảo: "Được". Ông Cơ bảo: "Chúng cháu muốn mời ông về quê chơi. Như đi du lịch". Vợ tôi bảo: "Tôi không thích. Thế ông bảo sao?" ông Cơ ' bảo: "Ông đồng ý rồi. Không có ông, cháu cũng chẳng nhớ đến việc cải mộ nhà cháu". Vợ tôi hỏi: "Thế hai cha con có bao nhiêu tiền?" ông Cơ bảo: "C' cháu có ba nghìn, ông cho hai nghìn là năm". Vợ tôi bảo: "Được, đừng lấy hai nghìn của ông, tôi bù cho hai nghìn ấy, lại cho thêm năm nghìn. Thế là hai cha con có chục nghìn. Đi được".

Trước hôm đi, vợ tôi làm cơm. Cả nhà ngồi ăn, có cả ông Cơ, cô Lài. Cô Lài vui lắm, mặc bộ quần áo mới may bằng vải cha tôi cho hôm về. Cái Mi và Cái Vi trêu: "Chị Lài xinh nhất". Cô Lài cười thỏ thẻ: "Chả phải. Mẹ mới xinh nhất". Vợ tôi bảo: "Em đi chú ý đỡ ông những khi tàu xe". Cha tôi bảo: "Hay thôi không đi?" ông Cơ giã nạy: "Chết, cháu đã điện rồi: Mang tiếng chết". Cha tôi thở dài: "Tôi có tiếng gì mà mang"

VII

Cha tôi đi Thanh Hóa cùng ông Cơ và cô Lài vào sáng chủ nhật. Tối thứ hai, tôi đang xem tivi thì nghe tiếng "huých", vội chạy ra ngoài thấy mẹ tôi ngã gục góc vườn. Mẹ tôi lần bốn năm nay, cho ăn biết ăn, cho uống biết uống, phải giục đi ngoài. Mọi hôm có cô Lài săn sóc không sao. Hôm nay, tôi sơ ý, cho ăn mà không giục đi ngoài. Tôi đỡ mẹ tôi vào, bà cụ cứ gục mặt xuống. Không thấy có vết đau. Nửa đêm tôi dậy, thấy mẹ tôi lạnh toát, mắt dại đi. Tôi sợ, gọi vợ tôi. Thủy bảo: "Mẹ già rồi". Hôm sau mẹ tôi không ăn, hôm sau nữa, cũng không ăn, không chủ động đi ngoài. Tôi giặt giũ, thay chiếu. Có ngày mười hai lần. Tôi biết Thủy và hai con tôi ưa sạch sẽ nên tôi thay giặt luôn, không giữ ở nhà mà mang ra tận kênh đào. Thuốc đổ vào cứ trở ra.

Hôm thứ bảy, mẹ tôi bỗng ngồi dậy được. Đi lững thững một mình ra vườn. ăn được cơm. Tôi bảo: " Mừng rồi". Vợ tôi không nói năng gì, chiều hôm ấy thấy mang về chục mét vải trắng, lại gọi cả thợ mộc. Tôi hỏi: "Chuẩn bị à?" Vợ tôi bảo: "Không". Hai hôm sau, mẹ tôi nằm liệt, lại bỏ ăn, lại đi ngoài như cũ. Người dốc nhanh, thải ra thứ nước nâu sền sệt rất khắm. Tôi đổ sẫm. Vợ tôi bảo: "Đừng đổ sẫm, khổ cho mẹ". Tôi òa khóc. Rất lâu tôi mới òa khóc như thế. Vợ tôi nín lặng, rồi lại bảo: "Tùy anh". Ông Bổng sang thăm. Ông nói: "Bà ấy cứ xoay ngang, xoay dọc trên giường như thế này là gay go lắm đấy!" Lại hỏi: "Chị ơi, chị có nhận ra em không?". Mẹ tôi bảo: " Có". Lại hỏi: "Thế em là ai?" Mẹ tôi bảo: "Là người". Ông Bổng khóc òa lên: "Thế là chị thương em nhất. Cả làng cả họ gọi em là đồ chó. Vợ em gọi em là đồ đểu. Thăng Tuấn gọi em là đồ khốn nạn. Chỉ có chị gọi em là người". Lần đầu tiên, cái ông chú đánh xe bò, lố mãng, táo tợn, làm đủ mọi điều phi nhân bất nghĩa hóa thành đứa trẻ ngây trước mắt tôi.

VIII

Cha tôi về đến nhà thì sáu tiếng sau mẹ tôi mất. Ông Cơ và cô Lài nói: "Tại chúng cháu. Chúng cháu ở nhà thì bà không mất". Vợ tôi bảo: "Nói nhảm". Cô Lài khóc: "Bà đi bà

Chúng cháu ở nhà thì đã không mất. Vợ tôi bảo: "Nơi nào? Có lại khóc. Bà ơi, bà đánh lừa con bà đi! Sao bà không cho con đi hầu bà?" ông BỔNG cười: "Mày muốn đi hầu bà thì đi, tao cho đóng ván". Khi liệm mẹ tôi, cha tôi khóc. Ông hỏi ông BỔNG: "Sao người bà ấy rút nhanh thế? Người già ai cũng chết khổ như thế này à?" ông BỔNG bảo: "Anh lắm cảm. Hôm nào nước mình cũng có hàng nghìn người chết khổ nhục vật vã đau đớn. Mỗi lính tráng các anh, "đòm" phát là sướng".

Tôi cho bắc rạp, bảo thợ mộc đóng quan tài. Ông Cơ cứ loay hoay bên đồng ván vợ tôi cho xẻ hôm trước. Ông thợ mộc quát: "Sợ chúng ông ăn cắp gỗ à?" ông BỔNG hỏi: "Ván mấy phân?" Tôi bảo: "Bốn phân". Ông BỔNG bảo: "Mất mẹ bộ xa lông Ai lại đi đóng quan tài bằng gỗ dổi bao giờ? Bao giờ bốc mộ, cho chú bộ ván". Cha tôi ngồi âm thầm, trông rất đau đớn. Ông BỔNG bảo: "Chị Thủy lược cho tôi con gà, nấu hộ nồi xôi". Vợ tôi hỏi: "Mấy cân gạo hả chú?" Ông BỔNG bảo: "Mẹ mày, sao hôm nay cứ ngọt xót thế? Ba cân"! Vợ tôi bảo tôi: "Họ hàng nhà anh kinh bỏ mẹ".

Ông BỔNG hỏi tôi: "Nhà này ai chủ trì kinh tế?" Tôi bảo: "Vợ cháu". Ông BỔNG bảo: "Đấy là ngày thường. Tao hỏi đám ma này thì ai chủ trì kinh tế?" Tôi bảo: "Vợ cháu". Ông BỔNG bảo: "Không được con ơi, khác máu tanh lòng. Tao bảo bố mày nhé". Tôi bảo: "Ông để con". Ông BỔNG bảo: "Đưa tao bốn nghìn, mày định làm bao nhiêu mâm?" Tôi bảo: "Mười mâm". Ông BỔNG bảo: "Không đủ cho đồ tùy rửa ruột. Mày bàn với vợ mày đi. Bốn mươi mâm". Tôi đưa cho ông bốn nghìn rồi vào nhà. Vợ tôi bảo: "Em nghe hết rồi, em tính ba chục mâm, tám trăm đồng một mâm, ba tám hai tư. Hai tư nghìn, phụ phí sáu nghìn. Việc mua bán em lo. Cổ giao cho cô Lại. Đừng nghe ông BỔNG, lão ấy đều lừa". Tôi bảo: "Ông BỔNG cầm bốn nghìn rồi". Vợ tôi bảo: "Buồn anh lắm". Tôi bảo: "Anh đòi lại nhé". Vợ tôi bảo: "Thôi, coi như trả công. Lão ấy tốt nhưng nghèo".

Phường bát âm đến bốn người. Cha tôi ra tiếp. Nhập quan lúc bốn giờ chiều. Ông BỔNG cạy miệng mẹ tôi cho vào chín đồng vừa tiền chinh Khải Định, vừa tiền một hào nhôm. Ông bảo: "Để đi đồ". Lại cho vào cổ bài tổ tôm, có lẫn cả mấy quân tam cúc. Ông bảo: "Không sao, ngày xưa bà ấy vẫn chơi tam cúc".

Đêm ấy, tôi thức canh quan tài mẹ tôi, ngẫm nghĩ lan man đủ điều. Cái chết sẽ đến với mỗi chúng ta, chẳng trừ ai cả. Ngoài sân, ông BỔNG với mấy bác đồ tùy ngồi đánh tam cúc àn tiền. Khi nào kết tốt đen, ông BỔNG lại chạy vào vái quan tài mẹ tôi: "Lạy chị, chị phù hộ cho em để em vét thật nhẵn túi chúng nó". Cái Mi, cái Vi cũng thức với tôi. Cái Mi hỏi: "Sao chết đi qua đò cũng phải trả tiền? Sao lại cho tiền vào miệng bà?" Cái Vi bảo: "Đấy có phải ngậm miệng ăn tiền không bố?" Tôi khóc: "Các con không hiểu đâu. Bố cũng không hiểu, đấy là mê tín". Cái Vi bảo: "Con hiểu đấy. Đòi người cần không biết bao nhiêu là tiền. Chết cũng cần". Tôi thấy cô đơn quá. Các con tôi cũng cô đơn. Cả đám đánh bạc, cả cha tôi nữa.

IX

Từ nhà tôi ra nghĩa địa đi tắt chỉ năm trăm mét nhưng đi đường chính qua cổng làng phải hai cây số. Đường bé, không đẩy xe đò được mà phải khiêng vai. Đồ tùy thay nhau đến ba chục người, có nhiều người vợ chồng tôi không biết tên gì. Họ khênh quan tài hồn nhiên như việc bình thường vẫn làm, như khênh cột nhà. Vừa đi vừa nhai trầu, hút thuốc, tán chuyện. Khi nghỉ, đứng ngồi ngổn ngang bên quan tài. Có người nằm lăn ra nói: "Mát thật, không bận cứ ngủ ở đây đến tối". Ông BỔNG bảo: "Các bố ơi, đi đi còn về nhảm". Thế là đi. Tôi chống gậy giật lùi trước quan tài theo tục lệ, "cha đưa mẹ đón". Ông BỔNG bảo: "Bao giờ tôi chết, đồ tùy của tôi toàn dân cờ bạc, cổ không thiệt lợn mà thiệt chó". Cha tôi bảo: "Chú ơi, lúc này mà chú đùa à?" Ông BỔNG nín bật, lại khóc: "Chị ơi, chị đánh lừa em chị đi... Chị bỏ em chị đi... ". Tôi nghĩ:

"Sao lại đánh lừa? Chẳng lẽ người chết đều đã đánh lừa người sống cả sao? Bãi tha ma này toàn quân lừa lọc?"

Chôn cất xong, mọi người về nhà. Bày ra một lúc hai mươi tám mâm. Nhìn mâm cỗ, tôi thật kính trọng cô Lại. Mâm nào cũng gọi: "Lại đâu?" Cô Lại miệng dạ tíu tíu, chạy ra bê rượu, bê thịt. Đến tối, cô Lại tắm giặt, mặc quần áo mới ra hương án khóc: "Bà ơi, cháu

xin lỗi bà, cháu không đưa bà ra đồng... Hôm trước bà thềm canh cua, cháu ngại làm, bà chẳng được ăn... Bây giờ đi chợ, cháu biết mua quà cho ai?... " Tôi thấy đặng ngất. Tôi nhớ đã chục năm nay tôi chưa lần nào mua được cho mẹ chiếc bánh hay là gói kẹo. Cô Lại lại khóc: "Cháu ở nhà thì bà có chết không bà?" Vợ tôi bảo: "Đừng khóc". Tôi cáu: "Cứ để cho cô ấy khóc, đám ma không có tiếng khóc buồn lắm. Nhà mình có ai biết khóc bà cụ thể đâu?" Vợ tôi bảo: "Ba mươi hai mâm. Anh phục em tính sát không?" Tôi bảo: "Sát". Ông Bổng bảo: "Tôi đi xem giờ. Bà cụ được một cái nhập mộ, hai cái trùng tang, một cái thiên di. Có yếm bùa không?" Cha tôi bảo: "Bùa con khỉ. Trong đời mình, tôi chôn ba nghìn người chẳng có người nào thế này". Ông Bổng bảo: "Thế là sướng, "đòm" phát là xong". Ông giờ một ngón tay trở làm hiệu bóp cò.

X

Tết năm đó, nhà tôi không mua hoa đào, không gói bánh chưng. Chiều mồng hai, đơn vị cũ của cha tôi cho người về viếng mẹ tôi. Biểu năm trăm đồng. Ông Chường, phó của cha tôi bây giờ lên tướng, ra mộ thắp hương. Anh Thanh đại úy cần vụ đi theo rút súng bắn ba phát lên trời. Sau này, trẻ con trong làng khát bộ đội bắn hai mốt phát đại bác viếng bà Thuần. Ông Chường hỏi cha tôi: "Anh muốn về thăm đơn vị dỗi già không? Tháng năm tập trận. Đơn vị cho xe về đón". Cha tôi bảo: "Được". Ông Chường đi thăm cơ ngơi nhà tôi, có ông Cơ hướng dẫn. Ông Chường bảo cha tôi: "Cơ ngơi của anh ác thật. Vườn cây, ao cá, chuồng lợn, chuồng gà, biệt thự. Thế là vững tâm". Cha tôi bảo: "Con tôi làm đấy". Tôi bảo: "Đấy là vợ cháu". Vợ tôi bảo: "Cô Lại chứ! " Cô Lại cười thỏn thển, dạo này dầu cứ gật gật liên hồi như bị động kinh: "Chả phải". Cha tôi đùa: "Thế thì do mô hình V.A.C ". Sáng mồng ba, Kim Chi đi xích lô bế con về thăm. Vợ tôi mừng tuổi một nghìn. Cha tôi hỏi: "Thằng Tuấn có thư từ gì không?" Kim Chi bảo: "Không". Cha tôi bảo: "Lỗi ở bác đấy. Tao không biết mày có chữa". Vợ tôi bảo: "Chuyện ấy là thường. Bây giờ làm gì còn có trinh nữ. Con làm ở bệnh viện sản, con biết". Kim Chi ngượng. Tôi bảo: "Đừng nói thế, nhưng mà làm trinh nữ thì mệt thật". Kim Chi khóc: "Anh ơi, đàn bà chúng em nhục lắm. Để con gái ra em cứ nát ruột nát gan". Vợ tôi bảo: "Tôi còn hai con gái cơ". Tôi bảo: "Thế các người tưởng làm đàn ông thì không nhục à?" Cha tôi bảo: "Đàn ông thằng nào có tâm thì nhục.. Tâm càng lớn, càng nhục". Vợ tôi bảo: "Nhà mình nói năng như điên khùng cả. Thôi đi ăn. Hôm nay có cô Kim Chi, tôi đãi mỗi người một con gà hầm tâm sen. Tâm đấy. Ăn là trên hết".

XI

Gần nhà tôi ở có cậu Khổng, trẻ con gọi là Khổng Tử. Khổng làm ở xí nghiệp nước mắm nhưng lại thích thơ, làm thơ gửi báo Văn nghệ. Khổng hay sang chơi. Khổng bảo: "Thơ siêu nhất". Cậu đọc cho tôi nghe Loóc-ca, Uytxman v. v... Tôi không thích Khổng, ngờ ngờ cậu ta sang chơi vì một cái gì phiêu lưu còn hơn cả thơ ca nữa. Một bận, thấy trong giường của vợ tôi có một tập thơ chép tay. Vợ tôi bảo: "Thơ của cậu Khổng, anh có đọc không?" Tôi lắc đầu. Vợ tôi bảo: "Anh già rồi". Bất giác tôi thoáng rung mình. Một hôm bận trực cơ quan nên tôi về muộn. Cha tôi đón cổng, ông bảo: "Thằng Khổng sang chơi từ chập tối. Nó với vợ mày cứ rúc rích với nhau, bây giờ chưa về, chướng quá". Tôi bảo: "Cha đi ngủ đi, để ý làm gì?" Cha tôi lắc đầu, bỏ đi lên gác. Tôi dắt xe máy ra đường, phóng lang thang khắp phố cho kỳ hết xăng. Tôi dắt xe đến ngồi ở một góc vườn hoa như một tên du thủ du thực. Có một cô mặt đánh phấn đi ngang qua hỏi: "Ông anh ơi, có đi chơi không?" Tôi lắc đầu. Khổng có ý tránh mặt tôi. Ông Cơ ghét lắm, một hôm bảo tôi: "Cháu đánh nó nhé?" Suýt tôi gật đầu. Lại nghĩ: "Thôi". Tôi vào thư viện mượn thử ít sách. Đọc Loóc-ca, Uytxman... tôi cứ mơ hồ thấy những nghệ sĩ trác tuyệt là những con người cô đơn khủng khiếp. Bỗng thấy thằng Khổng có lý. Chỉ tức nó đều. Sao nó không đưa thơ nó cho người khác xem mà lại đưa cho vợ tôi? Cha tôi bảo: "Anh nhu nhược. Duyên do là anh đích sống được một mình". Tôi bảo: "Không phải, cuộc đời nhiều trò đùa lắm". Cha tôi bảo: "Anh cho là trò đùa à?" Tôi bảo: "Không phải trò đùa, nhưng cũng không phải nghiêm trọng". Cha tôi bảo: "Sao tôi cứ như lạc loài?" Cơ quan định cử tôi đi công tác phía Nam. Tôi bảo vợ tôi: "Anh đi nhé?" Vợ tôi bảo: "Đừng đi. Mai anh sửa cửa nhà tắm, cái cửa hỏng rồi. Hôm nọ cái Mi đang tắm, thằng Khổng đi qua định giở trò đều làm nó hết hồn. Thằng khốn nạn ấy em cấm cửa rồi". Vợ tôi òa khóc: "Em thật có lỗi với anh, với con". Tôi khó chịu quay đi. Nếu có cái Vi bây giờ thì nó sẽ hỏi tôi rằng: "Bố ơi, đây có phải nước mắt cá sấu không?"

XII

Tháng Năm, đơn vị cũ cho xe về đón cha tôi. Anh Thanh đại úy cầm thư của ông Chương về. Cha tôi cầm thư run run. Thư viết: "... Chúng tôi cần anh, mong anh... nhưng anh đi được thì đi, không ép". Tôi nghĩ cha tôi không nên đi nữa nhưng nói ra bất tiện. Cha tôi già sụp hẳn đi từ khi về hưu. Hôm nay cầm thư, thấy ông nhanh nhẹn và trẻ trung hẳn. Tôi cũng vui lây. Vợ tôi chuẩn bị đồ đạc cho vào cái sắc du lịch. Cha tôi không nghe, ông bảo: "Cho vào ba lô". Cha tôi đi chào làng nước một lượt, ra cả ngoài mộ mẹ tôi, lại bảo anh Thanh bắn ba phát súng lên trời. Buổi tối cha tôi gọi ông Cơ đến cho hai nghìn, bảo khắc một cái bia đá gửi về Thanh Hóa đánh dấu mộ vợ. Cha tôi lại gọi cô Lài đến bảo: "Cháu lấy chồng đi". Cô Lài òa khóc: "Cháu xấu xí lắm, chẳng ai lấy. Lại cả tin nữa". Cha tôi nghẹn ngào: "Con ơi, con không hiểu rằng cả tin chính là sức mạnh để sống hả con?" Tôi cũng không ngờ những điều như thế lại là diễm báo chuyển này cha tôi ra đi không về. Trước khi lên xe, cha tôi lấy trong ba lô ra quyển vở học sinh. Ông đưa cho tôi. Ông bảo: "Trong này cha có ghi chép ít điều, con đọc thử xem". Cái Mi, cái Vi chào ông. Cái Mi hỏi: "ông đi ra trận hả ông?" Cha tôi bảo: "ừ". Cái Vi hỏi:

"Đường ra trận mùa này đẹp lắm có phải không ông?" Cha tôi chửi: "Mẹ mày! Láo!"

XIII

Cha tôi đi được vài ngày thì ở nhà xảy ra chuyện cười nôn ruột. Số là ông Cơ cùng với ông BỔNG vớt bùn dưới ao (vợ tôi trả ông BỔNG hai trăm đồng một ngày công, cơm nuôi), bỗng thấy một cái đít chum nổi lên. Hai ông hí hục đào, lại thấy một đít chum nữa, ông BỔNG đoán chắc các cụ ngày xưa chôn của. Hai ông báo với vợ tôi. Thủy đến xem, cũng lộ xuống đào. Rồi cả cô Lài, cả cái Mi, cái Vi. Cả nhà bê bết bùn đất. Vợ tôi bắt phải ngăn ao, lại đi thuê máy bơm Còle về tát nước. Không khí thật nghiêm trang. Ông BỔNG thích lắm: "Công tao thấy trước, cứ phải chia cho tao một chum". Hí hục một ngày đào được hai cái chum sứ trong chảng có gì. Ông BỔNG bảo: " Chắc còn nữa". Lại đào. Được thêm một cái chum nữa, cũng vỡ. Cả nhà mệt lả, bụng đói cồn cào. Vợ tôi sai mua bánh mì về ăn lấy sức đào tiếp. Đào gần chục mét thì vợ được cái lọ sành. Cả nhà mừng rỡ, ai cũng đoán vàng. Mở ra trong thấy toàn một chuỗi "Bảo Đại thông báo" bằng đồng đã han rỉ cả. Lại thấy một cái mề đay mùn nát. Ông BỔNG bảo: "Thôi chết, tao nhớ ra rồi."

Ngày xưa tạo với trùm Nhân ăn trộm ở nhà Hàn Tín, bị đuổi, trùm Nhân vớt cái lọ này xuống ao". Cả nhà được một mẻ cười nôn ruột. Trùm Nhân là tên ăn trộm khét tiếng ở vùng ngoại ô. Hàn Tín trước kia là lính thuộc địa cho Tây, tham gia phong trào "Rồng Nam phun bạc, đánh đuổi Đức tặc". Cả hai đã chết mục xác từ thuở nào thuở nào. Ông BỔNG bảo: "Không sao, bây giờ cả làng này chết tao cũng đủ tiền đi dò nhét vào miệng họ". Sáng hôm sau, ngủ dậy thì tôi nghe thấy có tiếng gọi cổng. Tôi ra thấy Khổng đứng ngoài. Tôi nghĩ: "Mẹ khi, cái thằng đểu này là diễm gỡ nhất của số phận mình". Khổng bảo: "Anh Thuần ơi, anh có điện. Ông cụ mất rồi!"

XIV

Điện của ông Chương: "Thiếu tướng Nguyễn Thuần, hy sinh khi làm nhiệm vụ hồi... giờ... ngày mai táng tại nghĩa trang liệt sĩ hồi... giờ... ngày" Tôi lặng người. Vợ tôi xếp đặt mọi việc rất nhanh. Tôi ra thuê xe, về nhà đã thấy gọn đàu vào đấy Vợ tôi bảo: "Khóa cửa nhà trên. Ông Cơ ở lại". Xe đi Cao Bằng theo đường số Một. Đến nơi thì lễ an táng cha tôi cử hành đã được hai tiếng đồng hồ. Ông Chương bảo: "Chúng tôi có lỗi đối với gia đình". Tôi bảo: "Không phải thế. Đời người có mệnh". Ông Chương bảo: "Cha anh là người đáng trọng". Tôi hỏi: "Theo nghi lễ quân đội hả chú". Ông Chương bảo: "Cụ ra trận địa, đòi lên chốt". Tôi bảo: " Cháu hiểu rồi, chú đừng kể nữa". Tôi khóc, chưa bao giờ tôi khóc như thế. Bây giờ tôi mới hiểu khóc như cha chết là khóc thế nào. Hình như đây là cái khóc lớn nhất đời một con người.

Mộ của cha tôi đặt trong nghĩa trang liệt sĩ. Vợ tôi mang theo máy ảnh bảo chụp mấy kiểu. Hôm sau tôi xin về luôn, ông Chương giữ lại nhưng tôi không nghe. Đường về vợ

tôi bảo xe đi chậm. Ông Bổng lần đầu mới được đi xa, thích lắm. Ông bảo: "Nước mình thật đẹp như tranh. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao phải yêu đất nước. Chứ ở quê ta, dù ngay Hà Nội có văn minh thật, tôi chẳng thấy yêu gì cả". Vợ tôi bảo: "Tại chú quen đây. ở nơi khác cũng thế, họ lại thấy yêu Hà Nội". Ông Bổng bảo: "Thế là nơi này yêu nơi kia, người này yêu người kia. Tất cả đều đất nước mình, nhân dân mình cả. Vậy thì đất nước muôn năm, nhân dân muôn năm. Hoan hô đèn cù! "

XV

Có lẽ câu chuyện của tôi kết thúc ở đây. Sau đó nếp sống của gia đình tôi trở lại như là trước ngày cha tôi nghỉ hưu. Vợ tôi tiếp tục công việc bình thường. Tôi đã hoàn thành công trình nghiên cứu điện phân. Ông Cơ trở nên ít nói, một phần vì bệnh cô Lại nặng hơn. Lúc rỗi, tôi giờ đọc những điều cha tôi ghi chép. Tôi hiểu cha tôi hơn. Trên đây là những sự việc lộn xộn của hơn một năm cha tôi nghỉ hưu mà tôi chép lại. Tôi coi đây như nén hương thắp nhớ người. Nếu có ai đã có lòng để mắt đọc điều tôi viết, xin lượng thứ cho tôi.

Tôi xin cảm tạ.